

Những Năm Tháng Ấy

Đoản Văn 3 : *Nơi cũ năm xưa*

Truyện của Hai Hát

Ngày ... tháng ... năm ...

Một buổi trưa chan hòa ánh nắng trong vạt, ánh nắng thủy tinh của một ngày nắng ấm cuối mùa đông. Cảnh vật như bừng sáng sau những ngày u ám. Tôi và Thi ngồi bên nhau tại một nơi vắng vẻ trong vườn sau nhà, dưới tàn cây mít. Chiếc cầu ao soi bóng lung linh trên mặt nước đang gợn sóng lăn tăn. Tuy không có những bông hoa hồng rực rỡ trong vườn hay những bông hoa dâm bụt khoe sắc thắm bên hàng đậu, nhưng tôi vẫn thấy được những bông hoa ấy đang nở rộ trong lòng. Tôi rất vui, vui vì Thi đang ở bên tôi.

Tôi ngồi bên Thi và đang nghe nàng nói. Thi nói huyền thuyên về những điều nàng năm mộng đêm qua. Ánh mắt trong sáng ngây thơ của nàng hòa nhịp trong giọng nói hồn nhiên của một cô học trò ở lứa tuổi vừa chớm lớn, chưa một lần biết yêu đương và tan vỡ. Tôi nghe Thi nói, nhưng mắt tôi vẫn không rời khỏi bàn tay Thi đang múa may theo câu chuyện. Hai bàn tay ấy như có một cái gì cuốn hút lấy tôi. Tôi muốn được nắm tay nàng trong lúc này để gửi đến nàng những thông điệp yêu thương của lòng tôi. Tôi biết, với lòng tin cậy nơi tôi, Thi chỉ có thể hiểu được thông điệp của tôi như thông điệp thương yêu của một người bạn hay của một người anh. Nàng không thể nghĩ xa hơn như những điều tôi mong muốn. Và tôi cũng không muốn làm mất lòng tin cậy nơi một cô gái chưa một lần biết nghi ngờ như Thi. Tôi giữ được điều đó đến bao giờ, ấy là câu hỏi lớn.

Thi im lặng một lúc. Tiếng gió thì thảo thổi nhẹ. Vài chiếc lá cuối đông còn toàng teng dính trên cành cây đang đưa. Con nhái từ trên bờ phóng xuống ao đến "tùm" làm tôi như tỉnh giấc. Thi từ nãy nói với tôi những điều gì tôi không còn nhớ rõ. Thi đang ngồi bó gối nhìn tôi mỉm cười.

- Anh đang nghĩ gì mà thần người ra vậy?
- Không. Tôi chới và mỉm cười với nàng.

Nếu Thi biết được những điều tôi vừa nghĩ về nàng, chắc nàng phải đỏ mặt và chạy trốn. Cũng

may, ông Trời đã không cho loài người cái khả năng siêu việt ấy nên cuộc đời vẫn cứ được bình an.

Thi đứng dậy bỏ đi, một trong những chiếc lá mít nàng dùng để ngồi dính theo quần. Thi phúi cho chiếc lá rơi xuống đất. Chiếc lá như còn vương vấn cuốn theo chân nàng. Tôi liên tưởng đến một đoạn thơ của Thái Can :

*Cánh hồng quyến luyến nơi chân ngọc,
Như muốn cùng ai sống phút thừa.*

Thi tung tăng trong vườn. Khi nàng tới sân gạch nhà trong, nàng nhặt một vật nhỏ ném mạnh về phía tôi nhưng không tới, rồi nàng mất hút trong dãy nhà ngang. Tôi ngồi nhõ nhưng còng cò vàng ủa một cách lơ đãng. Tôi thấy như có cái gì trống vắng khi nàng bỏ đi.

Chiếc áo len màu tím hoa cà của nàng vừa thoáng trong sân rồi đi về phía cổng. Tôi đoán Thi đã ra ngõ về nhà. Tôi băng khuâng như có một chút gì vương vấn trong lòng. Tôi như muốn đứng dậy đi theo nàng hay để nhìn theo cho đến khi nàng khuất dạng. Tôi đã không làm thế và ngồi lại hình dung những bước chân đang thoăn thoắt của nàng trên đường về.

Tiếng hát ru con từ hàng xóm đưa sang. Tiếng ru con lúc nào cũng êm đềm tha thiết và cũng mang đến cho người nghe một chút buồn man mát. Tôi như :

*Tơ trời lơ lửng vượn mình uốn,
Đến nói duyên mình với cõi không.*
(Thanh Tịnh)

Nắng vẫn tươi, gió vẫn thổi nhẹ, chim vẫn hót trên cành, khóm tre vẫn uốn mình kéo kết đu đưa, chiếc lá mít nàng ngồi vẫn còn vương trên cỏ ủa, nhưng chỉ riêng mình tôi bỗng như có cái gì trống vắng xa xăm.

Tôi ngồi dựa hẳn người vào thân cây mít, hai bàn tay đan sau gáy, tư lự nhìn trời xanh. Tôi thả hồn nhớ tới hình bóng của nàng, tưởng chừng như nàng còn đang tung tăng trên "đường thơm", thơm mùi tóc với hương bồ kết xen thoảng lẫn mùi

chanh, theo gió nhẹ tỏa đi xa. Chiếc áo len màu tím như còn thấp thoáng ẩn hiện sau rặng tre xanh đầu ngõ.

*Đường trong làng : hoa dại với mùi rom.
Em cùng tôi đi dạo giữa đường thơm,...*

*Chân đang bước bỗng e dè đứng lại
Ở giữa đường làng, mùi rom, hoa dại.
("Đường Thơm" của Huy Cận)*

Cùng lúc ấy, từ chiếc "kèn hát" (1) quay tay bên hàng xóm, văng vẳng tiếng hát lồng thông, chậm rãi, du đưa của người ca sĩ như muốn đưa tôi vào giấc ngủ. Gió mát hiu hiu, âm thanh êm dịu của những bản nhạc lẫn trong tiếng xào xạc của lá cây như những tiếng ru làm tôi chột thiếp đi lúc nào không biết.

Chẳng biết thời gian tôi thiếp ngủ là bao lâu.

Bỗng tôi nghe thấy tiếng chân đi sột soạt lẫn tiếng cười khúc khích. Tôi mở mắt ra thấy Thi đang đi về phía tôi. Thấy tôi tỉnh dậy, Thi hỏi ngay:

- Sao anh ngủ say thế?

- Không, anh chỉ nhắm mắt thôi mà. Tôi cãi lại.

- Không phải, anh ngủ say lắm. Em đến từ lâu rồi, thấy anh ngủ say, em vào trong bếp nói chuyện với chị Thìn. Lâu quá không thấy anh dậy, em đem cọng rom ra định ngoáy mũi anh này.

- Anh ngủ lâu lắm hả? Tôi hỏi.

- Anh ngủ say lắm, anh ngáy nữa, anh ngáy to lắm.

- Anh ngáy thế nào? Tôi giật mình hỏi.

- Như người ta xề gỗ ấy. Thi vừa trả lời vừa phá lên cười.

- ...?

- Anh chảy cả nước dãi nữa kia kìa! Nàng chỉ vào mặt tôi.

Tôi vội đưa tay lên mép, tôi không thấy ướt. Thi vội chạy vào sân trong vừa quay lại trêu tôi:

- Lêu lêu, có người phải lừa, lêu lêu, có người phải lừa.

Tôi biết bị lừa, vội đuổi theo Thi, tay dứ về phía trước như để cản nàng cho chừa thói trêu chọc người khác. Tôi đuổi sát theo nàng. Tôi có thể bắt ngay được nàng bất cứ lúc nào nhưng tôi không làm thế vì tôi tránh đụng chạm đến thân thể nàng. Thi

cứ chạy chuyễn và trốn sau những cột mái hiên. Tôi đuổi theo sau mà không bắt. Tôi vội chạy lên phía trước chặn đầu. Thi quay ngược về phía sau để tránh, chạy thêm vài bước rồi bỗng ngồi thụp xuống, hai tay ôm đầu, úp mặt vào hai đầu gối.

- Không được đánh em. Không được đánh em.

Tôi đứng chống nạnh nhìn nàng.

- Còn trêu anh nữa thôi?

- Dạ thôi !

Tôi cười tủm tỉm. Nàng ngừng lên, thấy tôi không đánh, vội vàng đứng dậy định chạy đi. Chúng tôi chợt trông thấy chị Thìn, người chị nuôi trong gia đình tôi, đứng trước cửa nhà bếp nhìn chúng tôi mỉm cười, cái cười thật hiền lành đôn hậu pha chút hóm hỉnh. Mặc dầu chị không nói gì, nhưng chúng tôi cùng cảm thấy ngưỡng ngưỡng. Thi kéo tôi đi về phía cổng ra con đường làng, mặc cho chị Thìn nhìn theo.

Vừa ra khỏi cổng, Thi như làm nghiêm lại vì sợ gặp người trong làng nhìn ngó. Thi sợ người ta cho nàng còn như trẻ con. Nàng đi bên cạnh tôi, ít nói và chỉ thỉnh thoảng ngược mắt nhìn tôi mỉm cười.

Thi rủ tôi đến thăm cô giáo của nàng năm xưa. Tôi theo nàng đi về phía đình làng, qua vài ba ngõ dài, băng qua mấy thửa ruộng trồng ngô, rồi tới xóm dưới. Xóm dưới, nhà cửa thưa thớt hơn xóm trên nơi chúng tôi đang ở, nhưng vườn tược nhà nào cũng rộng rãi, khang trang. Trong sân, thường được trồng vài khóm trúc hay một vườn hoa nho nhỏ, với đủ loại hoa.

Đi tới cuối một cái ngõ, Thi ngừng lại trước cửa một căn nhà ba gian hai chái, mái lợp rom còn mới. Chiếc cổng tre cao, trên lợp mái rạ, trông như tam quan nhà chùa thu nhỏ. Một cánh cổng đóng và một cánh còn mở. Chung quanh nhà được bao quanh bởi hàng rào thưa làm bằng thân tre hoặc nứa, thấp chỉ tới đầu người. Vài loại cây giây leo khác nhau mọc bò trên hàng rào đó. Trước nhà, một giàn hoa thiên lý đương rườ rữ những nhánh hoa màu trắng thoảng hương thơm. Chiếc chum hứng nước mưa để ngay dưới mái hiên nhà phía trước. Vắt ngang miệng chum là chiếc gáo dừa màu nâu bóng. Bên hông nhà vài cây bưởi xen lẫn với hàng cây na. Lấp ló sau sân, một cây nhãn cao khỏi mái nhà. Con đường nhỏ dẫn từ cổng vào nhà được lát gạch đỏ đã đổi màu rêu.

Thi gọi to :

- Cô Vân ơi !

Không ai trả lời. Thi lại gọi thêm hai ba lần nữa. Một người đàn bà từ trong nhà tất tả đi ra, tuổi trạc trên ba mươi, người nhỏ nhắn và nhanh nhẹn vui tươi.

Người đàn bà nhận ngay ra Thi, niềm nở nói:

- Thi đây à! Các em vào chơi.

Thi cúi đầu chào:

- Cô ạ. Thấy cô và em mạnh khỏe chứ ạ?

- Ừ, vào đây, vào đây đã. Nói chuyện sau.

Sau vài câu chào hỏi xã giao, tôi theo Thi và cô giáo vào nhà. Sau khi mời ngồi, cô giáo vội vào trong nhà pha nước. Một cháu gái chừng sáu, bảy tuổi đi ra, khoanh tay chào.

- Chào cô chú ạ.

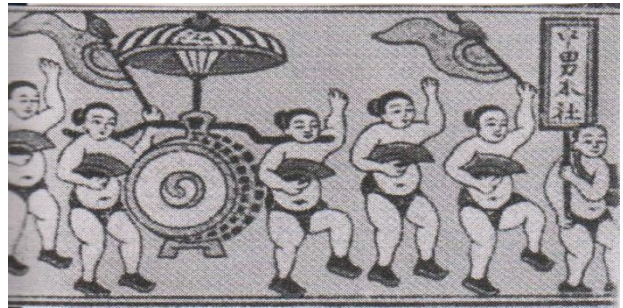
Chúng tôi nhìn nhau. Thi bước lại ôm cháu vào lòng hỏi chuyện nó. Cháu bé ngoan ngoãn đứng dựa vào lòng Thi tò mò nhìn tôi. Thi đã quen thân với cháu vì chắc Thi đã đến đây chơi nhiều lần.

Cô giáo trở lại với ấm nước chè xanh hay chè tươi đựng trong giỏ ấm và bốn cái tách nước trong khay. Cô rót nước mời chúng tôi. Nước chè xanh trong vắt, màu xanh vàng nhạt như màu rượu sampa. Tôi đỡ tách chè vừa rót từ tay cô, ủ nó trong lòng bàn tay để giữ hơi ấm và đợi mọi người cùng uống. Mùi thơm nước chè xanh thoang thoảng bốc lên như mời gọi. Nhà nghèo hay những quán bán nước chè xanh ngoài đường cho những người lao động thì dùng bát ăn cơm để uống chứ không dùng cốc hay tách như ở đây.

Ở nhà quê, nước *chè xanh* là một thứ nước uống thông dụng và bình dân. Vị chè hơi chan chát nhưng có hậu vị đậm đà. Đôi khi người ta cũng uống nước *chè nụ*, nụ lấy từ cây chè xanh phơi khô để giữ được lâu, hay *chè hạt vối*, lấy từ cây vối, màu nâu đậm. Chè hạt vối vị đắng đắng chứ không chan chát như chè xanh. *Chè mạn* là chè xanh được hái để héo, hấp rồi phơi khô bằng nắng hay sấy khô bằng lửa. Có nhà cầu kì, người ta ướp chè mạn với nhụy bông sen, làm cho nước chè mạn sen có hương vị mát và thơm mùi sen. Nếu không có hương sen, người ta có thể ướp chè mạn với hoa ngâu, hoa sói, hoa lài hay hoa cúc... Ở nhà quê, ít ai dùng *chè Tàu* vì đắt, chỉ có các cụ già thuộc gia đình trung lưu, giàu có mới uống nhâm nhi vào buổi sáng hay lúc rảnh rỗi hoặc đãi khách mà thôi.

Dân ta biết uống chè từ lâu, trước cả người

Tàu, vì những cây chè cổ được tìm thấy là ở những vùng hay những nước ở phía Nam nước Tàu. Như thế, chứng tỏ là người Việt ta biết thưởng thức nước chè trước người Tàu. Cũng như những nhà khảo cổ quốc tế đã chứng minh được rằng người Việt ta biết trồng lúa nước và biết làm trống đồng, như trống đồng Ngọc Lũ, trước người Tàu. Cả nghìn năm trước Công nguyên, đồng bằng Bắc Việt đã từng là cái nôi văn hóa và văn minh rất sớm của vùng Đông Nam Á cổ đại.



Tiếng “chè” là tiếng Lạc Việt cổ, tiếng “chia” là tiếng Điền Việt cổ ở Vân nam, sau đó người Hán Hoa phiên âm là “Cha” mà ta gọi là “trà”. Sau khi “chè” được lan tỏa từ các nước phương nam sang bên Tàu từ đời nhà Hán hay trước nữa, “chè Tàu” được phát triển mạnh vào đời Đường và đã đi đến chỗ gần như tuyệt đỉnh vào đời nhà Tống, sau đó được cải tiến thêm về những trà cụ (ấm tách) vào những đời sau như Nguyên, Minh, Thanh. Theo sử liệu, dân ta phải triều cống chè ngon của An nam cho nhà Nguyên.

Uống nước chè không phải chỉ là vấn đề giải khát đơn thuần mà nó còn là cái thú thưởng thức thuộc hàng nghệ thuật tao nhã nữa. Người Nhật và người Trung hoa đã đưa nghệ thuật uống chè lên hàng Trà đạo, mà khởi thủy phát nguồn từ những nhà sư Phật giáo. Trong ca dao của dân ta có những câu chỉ phường tục tử như :

*Vai u thịt bắp mỡ hôi dầu,
Lông nách một nạm chè Tàu một hơi.*

Ta cũng có thể tìm thấy trong văn chương nước ta những vần thơ về chè của những thi nhân, trong đó ta phải kể tới thượng tướng Trần Quang Khải, người từng đánh đuổi quân Nguyên và đã có những câu thơ hùng khí để đời:

*Đoạt sáo Chương dương độ,
Cầm hồ Hàm tử quan.*

Mà vẫn có những vần thơ tao nhã:

*Thử lai yêu khách nghiêu trà uyển
Vũ quá hồ đồng lý được lan.*

[Mùa hè lại, pha trà mời khách uống
Cơn mưa xong, gọi trẻ sửa chậu lan]
(Vũ thể Ngọc dịch)

Hay những câu thơ nôm của Quân sư Nguyễn
Trãi, người đã từng giúp vua Lê Lợi mười năm
đánh đuổi quân Minh, cụ mong mỗi được:

*Bao giờ dưới núi làm nhà
Nước khe gột đá pha trà ngủ say.*

Còn cụ Cao Bá Quát thì có những vần thơ :

*Thư nhàn hời lửa pha trà mới,
Thích thú tựa thông nhìn ráng sa
Chợt nghĩ về hưu vui thú ẩn,
Một căn câu trúc chuyện đời qua.*

Cô giáo Vân hỏi han chúng tôi hết chuyện học
hành đến chuyện Hà nội. Cô giáo và Thi, hai người
nói chuyện có vẻ thân mật lắm. Tôi chỉ ngồi nghe
và trả lời cô giáo mỗi khi cô hỏi. Tôi góp chuyện
bằng những nụ cười nhẹ. Được Thi giới thiệu tôi
học năm thứ nhất đại học trên Hà nội, cô cứ luôn
mồm khen tôi giỏi. Cô cho biết cô cũng học trường
Sur phạm, sau đó được bổ về đây dạy học. Cô dạy
được nhiều năm rồi. Khi cô về đây, tôi đã rời khỏi
trường nên không biết cô.

Cứ theo câu chuyện cô nói và Thi kể lại, thì cô
giáo Vân rất yêu nghề giáo và thương mến học trò.
Và học trò cũng rất quý cô. Tình thương yêu của
học trò dành cho cô là nguồn vui rất lớn cho cô khi
cô phải sống tại nơi thôn dã xa thành phố này. Cô
khen Thi là đứa học trò giỏi và ngoan, ngoan nhất
của cô. Mỗi lần được khen, Thi lại sung sướng liếc
nhìn tôi ra chiều hãnh diện lắm. Câu chuyện cứ lan
man kéo dài đến hết mấy tuần nước.

Thi bỗng dắt cháu gái chạy ra sau vườn. Khi
trở lại nàng mang theo hai quả ổi chín thật to. Nàng
đưa cho tôi một quả.

Cô giáo nói với Thi:

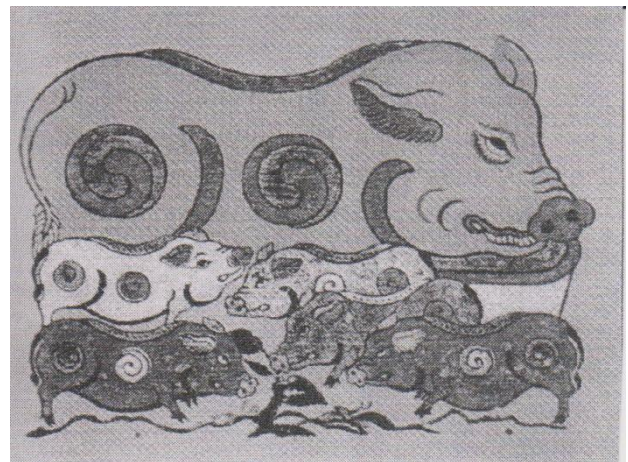
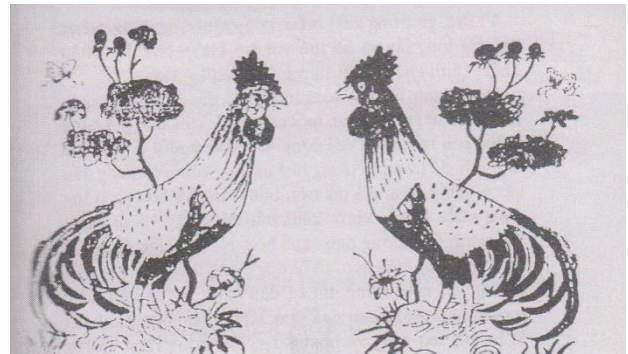
- Sao con không hái thêm? Nhà có ai ăn đâu.

Thi đưa lên mũi ngửi mùi thơm của ổi rồi cho
vào túi áo, không ăn.

Cuộc nói chuyện của Thi và cô giáo Vân lại
tiếp tục và cứ dài ra tưởng như không dứt. Tôi lo
đăng nhìn qua cửa sổ. Hai con chim bồ câu đang
đứng gần nhau tia lông, thỉnh thoảng cùng gật đầu
gù gù vài tiếng. Vài chùm hoa tường vi từ hàng
xóm vắt ngang qua hàng rào rung rinh trước gió.

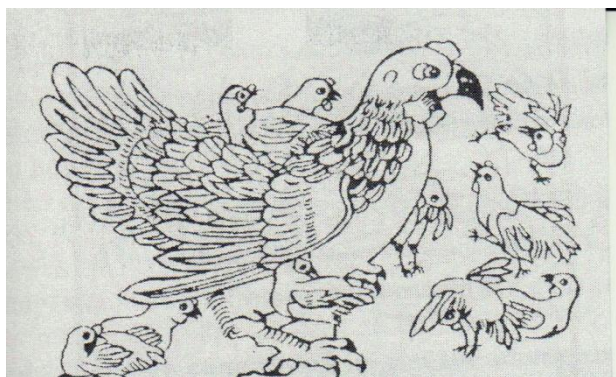
Hết nhìn qua cửa sổ tôi lại đảo mắt quanh nhà.
Nhà có ba gian chính, gian giữa kê bàn thờ, gian

bên trái kê bộ ghế ngựa ghép bằng hai tấm gỗ lim
dày cả tấc, gian bên phải kê bộ tràng kỷ, dùng để
tiếp khách. Trên bàn thờ, bày biện nào lư, nào chân
đèn bằng đồng sáng loáng. Phía bên trong cùng, sát
tường, là hai con chim hạc lớn đứng châu hai bên
tượng Phật Bà Quan Âm. Tượng Phật Bà được kê
lên cao bằng chiếc bục nhỏ bằng gỗ sơn son thếp
vàng. Dưới chân Phật Bà là di ảnh của những người
thân trong nhà đã quá cố. Sau đến là bình hương với
chiếc đèn dầu leo lắt chấy. Mọi thứ trên bàn thờ như
được đặt đối xứng nhau. Dưới chân bàn thờ, hai bên
là hai lọ độc bình. Tôi nghĩ nền văn hóa của ta có
tính đối xứng đó chăng? Trên tường được treo vài
bức tranh Đông hồ rất đẹp, dân gian thường gọi
chung loại tranh này là tranh "con lợn" hay tranh
"con gà". Hai tranh này được đại diện gọi như thế
vì chúng được phổ biến rộng rãi nhất trong những
tranh của làng Đông hồ.



Tranh Đông hồ vừa phong phú về nội dung lại
đa dạng về hình thức. So sánh loại tranh con lợn,
con gà được sản xuất tại làng Đông hồ với loại
tranh con lợn, con gà sản xuất ở phố Hàng trống Hà
nội, mà ta thường gọi tắt là tranh Đông hồ hay tranh
Hàng trống thì tôi thích loại tranh Đông hồ hơn.
Tranh Hàng trống, được in trên giấy tốt, sắc sảo cả
về nét vẽ lẫn màu sắc nhưng nó lại có cái vẻ đẹp

tỉnh thành. Ngược lại, tranh Đông hồ được in trên giấy "dó", màu sắc được pha chế bằng những vật liệu đơn sơ sẵn có ở thôn quê hay trong thiên nhiên như vỏ cây, vỏ sò hến, lá tre, hoa hòe, lá chanh, lá cam... và đặc biệt là tranh được sản xuất trên mộc bản. Chính những cái đơn sơ ấy đã tạo cho tranh Đông hồ một sắc thái riêng biệt, độc đáo đối với các loại tranh khác, ấy chính là tính chất mộc mạc, chân quê, đầy tình dân tộc của nó. Và đứng cả về phương diện lịch sử của loại tranh dân gian, tranh Đông hồ được coi là lâu đời nhất trên đất nước ta. Mỗi bức tranh “con lợn”, “con gà”, các nghệ sĩ dân gian đều gửi gắm những ý nghĩa vừa tinh tế, vừa thâm trầm vào đó. Tôi liếc vội sang Thi, mỉm cười vì nhận ra rằng Thi còn quá trẻ và ngây thơ để tôi có thể giảng giải cho nàng về ý nghĩa *lẳng lơ* của bức tranh “hái dừa” đầy dục tính nam nữ gồm một cô thôn nữ vén váy cao, uốn người, dạng chân đứng hứng lấy hai trái dừa của chàng trai với nét mặt hóm hình chuẩn bị ném xuống từ trên thân cao cây dừa, hai trái dừa ấy tượng trưng cho nam giới. Hay ý nghĩa thâm thúy của bức tranh “đám cưới chuột” nói lên cái uy quyền của *giai cấp cai trị* miêu tả bằng hình ảnh con mèo to lớn, lớn hơn cả mấy lần con ngựa chú rể chuột cưới. Hay ý nghĩa *phồn thực*, con đàn cháu đông, qua tranh “đàn gà”, “đàn lợn”...



Chỉ có người Việt nam mới thật sự thưởng thức nổi hết ý nghĩa sâu xa của những bức tranh dân

gian của người Việt nam. Ở thôn quê, người ta còn dùng tranh Đông hồ như tranh ông Hồ, ông Chúa, bà Chúa... để thờ. Tranh “con lợn”, “con gà” Đông hồ thường được bày bán tại những phiên chợ Tết hàng năm ở làng quê. Dân làng mua tranh về để trang hoàng, để vui Xuân cùng với thịt mỡ dưa hành câu đối đỏ, cây nêu ngày Tết bánh chưng xanh, và những tràng pháo đỏ.

*Đi đệt ngoài sân tràng pháo chuột,
Om xôm trên vách bức tranh gà.* (Tú Xương)

Hay

*Đón Xuân anh thích treo tranh,
Vách tím tranh lợn, vách xanh tranh gà.*

Mọi thứ trong nhà cô giáo được sắp xếp một cách ngăn nắp, sạch sẽ. Cứ nhìn cách bày biện, trang trí này người ta cũng nhận ra ngay gia chủ phải là một người thâm nhuần văn hóa chân phương dân tộc.

Trời đã ngả về chiều, câu chuyện cũng phải tới lúc chấm dứt. Tôi và Thi chào tạm biệt cô. Cô đưa chúng tôi ra tới tận cổng. Trước khi chia tay, Thi không quên hôn lên má cháu gái và cùng vẫy tay chào. Trên đường về Thi kể chuyện về cô giáo Vân. Nàng yêu cô giáo lắm. Tết đến nàng thường hay mang hoa đến tặng cô. Tôi và Thi bước bên nhau và kể cho nhau nghe về những kỉ niệm với thầy cô. Và chẳng mấy chốc, chúng tôi đến chỗ rẽ phải chia tay nhau, ai về nhà nấy. Tôi đứng lại nhìn theo Thi cho tới khi nàng khuất nơi cuối ngõ.

Tôi bước về nhà với lòng vui lâng lâng khó tả. Tôi cầm đầu chạy một mạch về nhà. Tôi tung công chạy ào vào sân. Chị Thìn nhìn tôi ngơ ngác rồi mỉm cười, lẳng lẽ lên nhà trên chuẩn bị cho bữa cơm chiều dường như sắp được dọn ra.

Tôi chạy ra phía sau vườn. Tôi chợt nhớ về Thi dù Thi vừa ở bên tôi cách đây mấy phút. Âm thanh của bản nhạc tôi nghe buổi trưa lẫn tiếng cười tinh nghịch của Thi như còn văng vẳng đâu đây. Tôi bàng quang nhìn trời cao. Những cụm mây trắng lơ lửng bay bình thản. "*Ngàn năm mây trắng bây giờ còn bay*", còn bay và bay mãi tới vô cùng như tình yêu của loài người chẳng bao giờ chấm dứt. Tôi lững thững quay trở vào nhà, mỉm cười với niềm hạnh phúc trào dâng trong lòng.

Hai Hát

(1) “*kèn hát*” là tiếng của người miền Bắc chỉ máy quay đĩa 45 hay 33 vòng, chạy bằng “*dây cót*” quay tay.